

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 17-9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Dân.

2. Bà Nguyễn Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn N** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 08 tháng 6 năm 1978 tại xã Bạch Đ, huyện H; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Bản S, xã Bạch Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Gia Q (Đã chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1940; Vợ: Dương Thị L, sinh năm 1986; có 01 (một) con sinh năm 2014.

Tiền án: Có 02 tiền án đều về tội Đánh bạc.

+ Ngày 20/3/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 12.000.000, đ (mười hai triệu đồng) tại Bản án số 13/2018/HS-PT (đã thi hành xong hình phạt ngày 14/5/2018 nhưng chưa được xóa án tích).

+ Ngày 25/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù tại Bản án số 50/HS-ST (đã thi hành xong ngày 08/01/2020 nhưng chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 26/4/2011 bị Công an thị xã Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc;

+ Ngày 03/3/2017 bị Công an huyện Hòa An xử lý vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Bùi Văn Q (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 08 tháng 7 năm 1989 tại: Thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 9, Phường Đ, Thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn C, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1991; Có 01 (một) con sinh năm 2012

Tiền án: Có 02 tiền án đều về tội Đánh bạc.

+ Ngày 15/01/2018 bị TAND huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10.000.000,đ (*Mười triệu đồng*) tại Bản án số 01/2018/HS-ST (đã thi hành xong ngày 13/3/2018 nhưng chưa được xóa án tích);

+ Ngày 25/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù tại Bản án số 50/HS-ST (đã thi hành xong ngày 12/10/2019 nhưng chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Xấu.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Đinh Văn L (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 15 tháng 10 năm 1985 tại huyện Cao L, tỉnh Lạng Sơn; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Bản S, xã Bạch Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Đinh Văn T, sinh năm 1948 và bà Nông Thị S, sinh năm 1948; Vợ: Hoàng Thị C, sinh năm 1989; Có 02 (hai) con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Lục Thanh M (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 08 tháng 7 năm 1975 tại Thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã Chu T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con

ông Lục Đức L (đã chết) và bà Đàm Thị M, sinh năm 1942; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1975; Có 02 (hai) con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Trần Văn T (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1985 tại xã Bạch Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm Bản S, xã Bạch Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Trần Bế H, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1962; Vợ: Vy Thị Th, sinh năm 1989; Có 02 (hai) con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/12/2018 bị TAND huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 20.000.000,đ (*Hai mươi triệu đồng*) tại Bản án số 50/2018/HS-ST (đã được xóa án tích)

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Ngân và bị cáo Đinh Văn Long*: Bà Trần Thị T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1978. Có mặt.

2. Ông Đoàn Văn D, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Xóm Bản S, xã Bạch Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 01 giờ 30 phút ngày 26/5/2021, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra về Hình sự, Kinh tế, Ma túy Công an huyện Hòa An làm nhiệm vụ tại xã Bạch Đ đã phát hiện, bắt quả tang các đối tượng Trần Văn N, Bùi Văn Q, Đinh Văn L, Lục Thanh M và Trần Văn T đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi “Liêng” tại nhà riêng của Trần Văn N ở xóm Bản S, xã Bạch Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ tang vật, đưa các đối tượng về trụ sở cơ quan Công an huyện Hòa An.

Tại Cơ quan Điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 25/5/2021, Trần Văn N, Trần Văn T, Đinh Văn L, Đoàn Văn D và Lục Thanh M đến nhà ông Trần Văn H ở cùng xóm Bản S nhận tiền công đi làm gỗ thuê rồi ở lại nhà ông Hành ăn cơm, uống rượu. Đến hơn 22 giờ 00 phút, N mời cả nhóm và gọi thêm Bùi Văn Q đến nhà N để cùng uống rượu tiếp. Uống đến khoảng hơn 00 giờ ngày 26/5/2021 thì T, M, Q rủ nhau sang bàn bên cạnh và lấy bộ tứ lơ khơ trên tủ gỗ trong gian bếp nhà N để đánh “Liêng”, sát phạt nhau bằng tiền mặt. Những người còn lại vẫn tiếp tục ngồi ăn uống, một lúc sau có thêm N, L cũng sang ngồi đánh bạc với T, M, Q. Các đối tượng chơi bằng cách thức: Khi bắt đầu chơi mỗi người chơi sẽ được chia 03 (ba) lá bài và phải đặt cược tiền sàn, lúc đầu tiền sàn mỗi người phải đặt là 10.000,đ nhưng sau đó tăng lên 20.000,đ mỗi ván. Lần lượt từng người chơi sẽ xem bài của mình và “Tố” để cược thêm tiền hoặc “Úp bài”, số tiền “Tố” cược thêm không quy định giới hạn là bao nhiêu mà chỉ đến khi không có người chơi nào “Tố” cược thêm thì sẽ kết thúc và mở bài, người chơi nào có số điểm, chất bài cao nhất sẽ là người thắng và sẽ được nhận tiền của tất cả những người chơi còn lại. Các đối tượng quy định với nhau “Sáp” ba lá bài giống nhau là to nhất (ví dụ: K, K, K), sau đó đến “Liêng” ba lá bài liền nhau (7, 8, 9), sau đó đến “Đỹ” ba lá bài đều là lá bài có hình người (ví dụ: J, J, K), sau đó đến tình số “Điểm” từ cao xuống thấp, cao nhất là 9 điểm; các chất được xếp từ cao xuống thấp lần lượt là Rô, Cơ, Nhép, Bích. Cả nhóm chơi đến 01 giờ 30 phút ngày 26/5/2021 thì bị Tổ công tác của Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc là 11.391.000,đ (*Mười một triệu ba trăm chín mươi một nghìn đồng*), cụ thể:

1. Trần Văn N: Khi tham gia đánh bạc N có khoảng hơn 3.900.000,đ, không nhớ cụ thể và để trong túi quần. Toàn bộ số tiền này N đều sử dụng để đánh bạc và mỗi khi thắng hay thua N đều cất vào, lấy ra trong số tiền này. Khi bị bắt quả tang, do đang thua nên chỉ còn lại 3.576.000,đ, N đã tự giác giao nộp 550.000,đ còn lại 3.026.000,đ giấu vào ngăn trên của chiếc tủ lạnh ở gần vị trí N ngồi đánh bạc sau đó bị cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ.

2. Bùi Văn Q: Khi tham gia đánh bạc Q có 2.905.000,đ để trong ví, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) có seri đẹp nên Q cất riêng ở một ngăn dùng để sưu tầm. Số còn lại là 2.805.000,đ Q đều sử dụng để đánh bạc, mỗi khi thắng hay thua Q đều cất vào, lấy ra từ trong số tiền này. Khi bị bắt quả tang Q đang thắng nên có 3.565.000,đ, Q tự giác giao nộp 460.000,đ, còn lại 3.105.000,đ trong chiếc ví Q giấu ở giường ngủ bên cạnh sau đó bị cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ.

3. Đinh Văn L: Khi tham gia đánh bạc L có 7.870.000,đ để trong ví. Khi bắt đầu chơi L lấy ra 320.000,đ để vào túi quần đằng trước, còn lại 7.550.000,đ vẫn để lại trong ví và cất vào túi quần đằng sau và không dùng vào việc chơi bạc (nếu chơi hết số tiền 320.000,đ đã bỏ ra thì sẽ nghỉ). Khi bị bắt quả tang L đang thua nên chỉ còn 300.000,đ và đã tự giác giao nộp số tiền này cho cơ quan Công an.

4. Lục Thanh M: Khi tham gia đánh bạc Mộc có 1.500.000,đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang M đang thua nên chỉ còn lại 1.330.000,đ và đã bị cơ quan Công an thu giữ toàn bộ.

5. Trần Văn T: Khi tham gia đánh bạc T có 1.900.000,đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt T đang thắng nên có 2.200.000,đ và đã bị cơ quan Công an thu giữ toàn bộ.

6. Số tiền 210.000,đ thu giữ trên bàn đánh bạc.

7. Về số tiền 210.000,đ thu giữ được trên nền nhà gần vị trí bàn đánh bạc: Tuy không có người nhận nhưng do Trần Văn N khẳng định không phải tiền của người trong gia đình, do vậy cơ quan Công an huyện Hòa An đủ căn cứ để xác định đây là số tiền dùng để đánh bạc mà một trong số các đối tượng đã vớt ra khi bị phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân bài; 05 điện thoại di động của 05 đối tượng; tiền mặt 19.041.000,đ (*Mười chín triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng*), cụ thể: Thu giữ trên bàn, trước mặt các đối tượng 210.000,đ; các đối tượng tự giác giao nộp số tiền đang giữ trong người: Trần Văn N 550.000,đ, Bùi Văn Q 460.000,đ, Đinh Văn L 300.000,đ, Trần Văn T 2.200.000,đ, Lục Thanh Mộc 1.330.000,đ; thu trong ví của Bùi Văn Q giấu trên giường ngủ bên cạnh vị trí bàn đánh bạc 3.205.000,đ, trong ví của Đinh Văn L cất ở túi quần sau 7.550.000,đ; thu trong ngăn trên tủ lạnh gần vị trí bàn đánh bạc 3.026.000,đ; thu trên nền nhà gần vị trí bàn đánh bạc số tiền 210.000,đ.

Bản cáo trạng số: 33/CT - VKSHA, ngày 26 tháng 8 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo: Trần Văn N, Bùi Văn Q về tội "Đánh Bạc" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321; các bị cáo Đinh Văn L, Lục Thanh M và Trần Văn T về tội "Đánh Bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 231; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn N, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 36 tháng đến 39 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 231; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Q, xử phạt Bùi Văn Q từ 36 tháng đến 39 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 231; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 231; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn L, Lục Thanh M xử phạt bị cáo Đinh Văn L, bị cáo Lục Thanh M từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân bài; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 11.391.000,đ trực tiếp liên quan đến hành vi đánh bạc.

Về án phí: Đề nghị HĐXX xử buộc mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm đề sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn N và bị cáo Đinh Văn L phát biểu ý kiến tranh luận: Nhất trí với tội danh, tình tiết giảm nhẹ, mức án Viện Kiểm sát đề nghị đối với Trần Văn N, mong HĐXX xem xét cho bị cáo N hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Đối với bị cáo Đinh Văn L, số tiền dùng để đánh bạc chỉ có 300.00,đ (*ba trăm nghìn đồng*) mục đích là chơi vui, hơn nữa bị cáo có trình độ học vấn lớp 01, sinh sống tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, dẫn đến việc vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo L nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Các bị cáo Q, M, T không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đối với bị cáo L, mặc dù số tiền dùng vào việc đánh bạc là ít nhất so với các bị cáo khác, bị cáo có trình độ học vấn lớp 01, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hơn nữa bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Viện kiểm sát đã xem xét, cân nhắc về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị mức xử phạt đối với bị cáo L là phù hợp nên Viện kiểm sát vẫn bảo lưu quan điểm như đã đề xuất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng ông Đoàn Văn D đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn N, Bùi Văn Q, Đinh Văn L, Lục Thanh M và Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ, đồ vật tài liệu, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 26/5/2021, tại nhà ở của bị cáo Trần Văn N xóm Bản S, xã Bạch Đ, các bị cáo Trần Văn N, Bùi Văn Q, Đinh Văn L, Lục Thanh M và Trần Văn T có hành vi đánh “Liêng” sát phạt nhau bằng tiền mặt với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 11.391.000,đ (*mười một triệu ba trăm chín mươi một nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội, không chỉ gây thiệt hại về kinh tế của bản thân và gia đình của các bị cáo mà còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng

lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, với động cơ nhằm tư lợi và mục đích là tước đoạt tiền của nhau. Trước lần phạm tội này, bị cáo Trần Văn N, bị cáo Bùi Văn Q đã có hai tiền án đều về tội Đánh bạc, bị cáo Trần Văn T cũng đã bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An xử phạt tiền về tội Đánh bạc ngày 25/12/2018 nhưng đã được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo N, bị cáo Q, bị cáo T không ăn năn hối cải, tu chí làm ăn lương thiện mà tiếp tục vi phạm pháp luật. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.391.000,đ (*mười một triệu ba trăm chín mươi một nghìn đồng*). Vì vậy, cần có mức án thật nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về đồng phạm, vai trò và trách nhiệm của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và đều là người thực hành.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: Các bị cáo N, Q, T đều đã bị kết án về tội Đánh bạc nên có nhân thân xấu. Bị cáo L, bị cáo M có nhân thân tốt.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo M, bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo N có Bố, Mẹ được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến “Đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Bản án Hình sự Phúc thẩm số 13/2018/HS-PT ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã xử phạt bị cáo N 12.000.000,đ, bị cáo Q 10.000.000,đ về tội Đánh bạc và Bản án Hình sự Sơ thẩm số 50/2018/HS-ST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An đã xử phạt bị cáo N 09 tháng tù, bị cáo Q 06 tháng tù, bị cáo T 20.000.000,đ về tội Đánh bạc. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, ăn năn, hối cải tu chí làm ăn lương thiện mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý. Để đảm bảo xét

xử công bằng, nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và để ngăn ngừa các bị cáo tiếp tục phạm tội, cần áp dụng hình phạt trên cơ sở tổng số tiền dùng để đánh bạc và số tiền từng bị cáo sử dụng để đánh bạc. Đối với bị cáo N, bị cáo Q số tiền dùng để đánh bạc tương đương nhau, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, có 02 tiền án; bị cáo T sử dụng số tiền đánh bạc thấp hơn bị cáo N và bị cáo Q nhưng cũng có nhân thân xấu. Bị cáo N là chủ nhà, khi các bị cáo đánh bạc, bị cáo đã không can ngăn mà còn tham gia đánh bạc nên cần áp dụng mức hình phạt tù bằng mức hình phạt đối với bị cáo Q và cao hơn bị cáo T thì mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để các bị cáo tiếp tục nhìn nhận sai lầm, cải tạo bản thân trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội sau này. Khi lượng hình HĐXX đã xem xét cho bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, bị cáo Q, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Đối với bị cáo L, bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội đều nhằm mục đích vụ lợi, sát phạt nhau về kinh tế. Trong hai bị cáo, bị cáo M sử dụng số tiền đánh bạc cao hơn, nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo L thì mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. HĐXX xét thấy, bị cáo L, bị cáo M có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát vẫn đảm bảo để các bị cáo có cơ hội nhìn nhận sai lầm, sửa chữa, cải tạo bản thân trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội. Khi lượng hình HĐXX đã xem xét cho hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo L đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo L mức 06 tháng tù cho hưởng án treo với lý do: Số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là ít nhất so với các bị cáo khác, bị cáo có trình độ học vấn lớp 01, sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. HĐXX xét thấy đại diện Kiểm sát đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo L, đề nghị cho bị cáo áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ theo đúng quy định, bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, lý do người bào chữa đưa ra không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ Luật hình sự. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, ngoài ra bị cáo M thuộc hộ nghèo, bị cáo L và bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.550.000,đ của Đinh Văn L, 100.000,đ cất giữ riêng của Bùi Văn Q và 05 (năm) chiếc điện thoại đã tạm giữ đều không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với 01 (một) phong bì mặt trước có ghi chữ AGRIBANK và ghi “số tiền 11.391.000,đ (*Mười một triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn đồng*) là tang vật trong vụ án Đánh bạc của Trần Văn N cùng đồng bọn”, mặt sau phong bì có đóng dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt nam chi nhánh huyện Hòa An và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 (*năm mươi hai*) quân bài là công cụ phạm tội, không có giá trị nên Tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn N, Bùi Văn Q, Đinh Văn L, Lục Thanh M và Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng:

- Điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn N.

- Điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Q.

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn L, bị cáo Lục Thanh M.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn N 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Bị cáo Bùi Văn Q 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Bị cáo Trần Văn T 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Bị cáo Đinh Văn L 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lục Thanh M 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Bạch Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lục Thanh M cho Ủy ban nhân dân xã Chu Tr, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo L, bị cáo M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo L, bị cáo M cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (*một*) phong bì mặt trước có ghi chữ AGRIBANK và ghi “số tiền 11.391.000,đ (*Mười một triệu ba trăm chín mươi một nghìn đồng*) là tang vật trong vụ án Đánh bạc của Trần Văn N cùng đồng bọn”, mặt sau phong bì có đóng dấu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt nam chi nhánh huyện Hòa An và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) bộ tú lơ khơ 52 (*năm mươi hai*) quân bài là công cụ phạm tội, không có giá trị.

Xác nhận số vật chứng hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An. Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An số 34 ngày 30/8/2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo Trần Văn N, Bùi Văn Q, Đinh Văn L, Lục Thanh M và Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cục THA DS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thị Út

